

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khuyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đầu Khắc Đình

Ông Lê Công Quyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh
Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn A** - Sinh năm: 1985 tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn C - Sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1964; tiền sự: Chưa.

Tiền án (có 03 tiền án): Tháng 8/2007 bị TAND huyện N, Thanh Hóa xử 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tháng 4/2009 bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 6/2012 bị TAND huyện N, Thanh Hóa xử phạt 05 (năm) tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị N - Luật sư Công ty Luật H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 02/2018, Phạm Văn A vào nhà em gái ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chơi. Tại đây, Phạm Văn A quen biết một người đàn ông tên là H (không rõ họ tên lót và địa chỉ) có bán ma túy. Ngày 27/02/2018, Phạm Văn A gọi điện cho H hỏi mua 180 viên thuốc lắc, giá 130.000đ/viên và hẹn gặp nhau lúc 14 giờ cùng ngày tại Bưu điện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đến hẹn, Phạm Văn A đến

bưu điện thành phố Vinh gặp H, tại đây H bán cho Phạm Văn A 180 viên thuốc lắc với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi mua được thuốc lắc, Phạm Văn A thuê xe taxi hãng xe Mai Linh do anh Cao Đình T, sinh năm 19xx, HKTT tại khối X, phường Đ, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An làm lái xe chở Phạm Văn A ra Thanh Hóa. Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2018, Phạm Văn A ra đến thành phố Thanh Hóa, nhưng không tìm được khách để bán nên đến khoảng 01 giờ ngày 28/02/2018, Phạm Văn A đi taxi quay về thành phố Vinh. Khi đi đến khu vực đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 180 viên thuốc lắc mà Phạm Văn A đang mang trong người (BL 01, 02, 71 - 74, 76-85).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1232/C54(TT2) ngày 14/3/2018 và 1474/C54(TT2) ngày 24/3/2018 của Viện kỹ thuật hình sự, Tổng cục Cảnh sát, 180 viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 66,403g (sáu sáu phẩy bốn không ba gam) trong đó, có 31,597g gam Methamphetamin, 3,208 gam MDMA và 31,598 gam Ketamin (BL số 27-28, 32).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn A khai:

Ban đầu Phạm Văn A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nhưng sau đó, Phạm Văn A không thừa nhận việc mang 180 viên ma túy tổng hợp từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để bán, mà khai nhận mua 180 viên ma túy tổng hợp để mang ra thành phố Thanh Hóa cho một người thanh niên tên là S (không rõ họ tên lót và địa chỉ).

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 19/CTr-VKS-P1 ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn A đã khai nhận hành vi của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 16-17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạt bổ sung 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của VKS.

Quan điểm bào chữa của luật sư: Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có đủ căn cứ kết luận về hành vi khách quan của bị cáo Phạm Văn A như sau: Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 28/02/2018, tại khu vực đường Quang Trung, phường Đông Vệ, Tp. Thanh Hóa, Phạm Văn A đang cất dấu 180 viên (một trăm tám mươi) ma túy có khối lượng 66,403g là Methamphetamine, MDMA và Ketamine từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để tìm người bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an TP. Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo Phạm Văn A nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật và háms lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gieo rắc thêm tệ nạn xã hội trong nhân dân và làm cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển; gây hậu quả xấu về kinh tế, sức khỏe, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh thêm các tội phạm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015.

[6] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua bán số ma túy trên nhằm mục đích thu lời bất chính nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Hành vi của bị cáo phạm tội ở thời điểm sau 00 giờ ngày 01/01/2018 nên HĐXX áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ duy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

[9] Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Trong vụ án này, theo lời khai của Phạm Văn A, người lái taxi chở A từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa không biết việc mua bán ma túy của A. Đối với người đàn ông tên H đã bán 180 viên ma túy cho A vào khoảng 14h ngày 27/2/2018, A biết qua một người bạn xã hội, nhưng không biết họ, tên lót và địa chỉ cụ thể ở đâu. Đối với người đàn ông tên là S ở thành phố Thanh Hóa, A cũng không biết họ, tên lót và địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết người này ở thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý 02 đối tượng này (BL88-91).

[11] Số ma túy gồm 180 viên nén màu đỏ, màu xanh và màu tím có tổng khối lượng 66,403 gam là Methamphetamine, MDMA và Ketamine thu được trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu thông và 01 áo khoác (loại áo bò) màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn A là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng, dạng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng là công cụ bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn A là giấy tờ tùy thân do không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo; số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Số tang vật và tài sản trên hiện đang được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[12] Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí, nên phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 7 BLHS 2015; Điều 106; Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Văn A 16 (mười sáu) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

- Phạt tiền Phạm Văn A 05 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Tang vật, tài sản:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine, MDMA và Ketamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu thông và 01 áo khoác (loại áo bò) màu đen đã qua sử dụng là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, bán, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng, dạng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng là công cụ bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn A là giấy tờ tùy thân do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục lưu giữ số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Số tang vật và tài sản trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/65 ngày 28/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, số CT: 0003073 ngày 28/5/2018 của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa).

Án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên